TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 22 - 5 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Kiều Kim Xuân.

Ông Sỹ Danh Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lưu Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Bùi Văn Bình-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Bé Loan, sinh năm 1972; địa chỉ: Khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Văn Thanh Nhàn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nhàn và chị Ngô Thị Bé Loan tổ chức lễ cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh,

tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hàn gắn được nên anh Nhàn yêu cầu được ly hôn chị Loan.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 2004, hiện con chung đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ngô Thị Bé Loan trình bày:

Về hôn nhân: Chị Loan và anh Nhàn tổ chức lễ cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn nghiêm trọng, chị Loan còn thương anh Nhàn, anh Nhàn và chị Loan chỉ sống riêng khoảng 03 tháng nay. Hiện nay chị Loan đang bệnh, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của anh Nhàn nên chị Loan không thống nhất ly hôn với anh Nhàn, đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nhàn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 2004, hiện con chung đã trưởng thành và tự lạo động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012057 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn không phải nộp thêm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/3/2025 anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn kháng cáo bản án sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Nhàn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh Nhàn được ly hôn chị Ngô Thị Bé Loan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Văn Thanh Nhàn không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn yêu cầu Tòa án cho anh Nhàn được ly hôn chị Ngô Thị Bé Loan, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn và chị Ngô Thị Bé Loan đã được đăng ký ngày 29/11/2002 và do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trà, thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp thực hiện nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nhàn trình bày sau khi kết hôn, anh Nhàn và chị Loan có khoảng thời gian dài sống chung hạnh phúc. Đến năm 2020 giữa vợ chồng có cải vã nhau nhưng vợ chồng vẫn sống chung, cuối năm 2023 đã phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và ly thân đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Nhàn không còn tình cảm với chị Loan và không đồng ý đoàn tụ gia đình cùng chị Loan, hiện tại anh Nhàn đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên yêu cầu Tòa án cho anh Nhàn được ly hôn chị Loan. Trong khi đó, chị Loan cho rằng vợ chồng sống rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng chỉ sống riêng khoảng 03 tháng, chị Loan còn thương anh Nhàn, hiện chị Loan đang bệnh, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của anh Nhàn nên chị Loan không đồng ý ly hôn với anh Nhàn. Do anh Nhàn chỉ trình bày, mà không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hôn nhân giữa anh Nhàn và chị Loan lâm vào tình trạng trầm trọng phải ly hôn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nhàn là có căn cứ.

[2.3] Anh Nhàn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo yêu cầu cho anh Nhàn được ly hôn chị Loan không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Nhàn không được chấp nhận nên anh Nhàn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012057 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Thanh Nhàn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000715 ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.